TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương T, sinh năm 1995; dân tộc: Kinh;
- Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1989; dân tộc: Kinh;

Cùng ĐKHKTT tại: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐK tạm trú: Tổ 04, phường T, thành phố B, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hương T và anh Vũ Văn C thuận tình ly hôn.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hương T và anh Vũ Văn C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:Vợ chồng có 02 con chung tên là Vũ Trần Bảo Cương, sinh ngày 23/7/2016 và cháu Vũ Thế P, sinh ngày 14/10/2019. Khi ly hôn chị Trần Thị Hương T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thế P, anh Vũ Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Vũ Trần Bảo C1, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T, anh C có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, C nợ chung*:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí*:* Chị Trần Thị Hương T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình ngày 15/11/2021 theo biên lai số 0001545. Trả lại cho chị Trần Thị Hương T 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Vũ Văn C không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hùng An,huyện Bắc Quang;
- Chi cục THA thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung